

Số: 140/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 6 tháng 12 năm 2022

## NGHỊ QUYẾT

### Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

## HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

*Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 1076/QĐ-KĐCL ngày 28/11/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập Hội đồng KĐCLGD thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cho các chương trình đào tạo của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên;*

*Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;*

*Căn cứ Quyết định số 969/QĐ-KĐCL ngày 14/11/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;*

*Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;*

*Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XX ngày 04/12/2022 của Hội đồng,*

## QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 45 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên và Khoa Vật lý cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Đinh Văn Toàn**

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**  
**NGÀNH LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN VẬT LÝ**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
*(Kèm theo Nghị quyết số: 140/NQ-HĐKĐCL ngày 6 tháng 12 năm 2022*  
*của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt		
<b>Tiêu chuẩn 1</b>					<b>Tiêu chuẩn 7</b>						
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100%		
Tiêu chí 1.2	3										
Tiêu chí 1.3	4										
<b>Tiêu chuẩn 2</b>											
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.2	3										
Tiêu chí 2.3	4										
<b>Tiêu chuẩn 3</b>					<b>Tiêu chuẩn 8</b>						
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67%	Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100%		
Tiêu chí 3.2	3										
Tiêu chí 3.3	4										
<b>Tiêu chuẩn 4</b>											
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100%	Tiêu chí 8.2	4					
Tiêu chí 4.2	4										
Tiêu chí 4.3	4										
<b>Tiêu chuẩn 5</b>					<b>Tiêu chuẩn 9</b>						
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80%	Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100%		
Tiêu chí 5.2	4										
Tiêu chí 5.3	3										
Tiêu chí 5.4	4										
Tiêu chí 5.5	4										
<b>Tiêu chuẩn 6</b>					<b>Tiêu chuẩn 10</b>						
Tiêu chí 6.1	5	4,43	7	100%	Tiêu chí 10.1	4	4,17	6	100%		
Tiêu chí 6.2	4										
Tiêu chí 6.3	4										
Tiêu chí 6.4	4										
Tiêu chí 6.5	4										
Tiêu chí 6.6	5										
Tiêu chí 6.7	5										
								<b>Tiêu chuẩn 11</b>			
					Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80%		
					Tiêu chí 11.2	4					
					Tiêu chí 11.3	4					
					Tiêu chí 11.4	3					
					Tiêu chí 11.5	4					
<b>Đánh giá chung CTĐT</b>		<b>Số tiêu chí đạt</b>			<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt</b>						
		<b>45</b>			<b>90%</b>						

**Phụ lục II**  
**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**  
**NGÀNH LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN VẬT LÝ**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 140/NQ-HĐKĐCL ngày 6 tháng 12 năm 2022  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý (CTĐT) của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2017-2021 cho thấy những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường, về cơ bản phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT đã thể hiện được phân kiến thức, kỹ năng mức tự chủ và trách nhiệm đối với người học tốt nghiệp khi hoàn thành CTĐT, đáp ứng được mục tiêu của CTĐT và có tính khả thi; được định kỳ rà soát. Bản mô tả CTĐT cơ bản đầy đủ các nội dung về CTĐT, được cập nhật theo các thay đổi của CTĐT. Chương trình dạy học về cơ bản được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của CTĐT; các học phần được thiết kế thể hiện tính tương thích và logic giữa nội dung với hệ thống phương pháp giảng dạy, hoạt động học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá. Chương trình dạy học logic, hợp lý và gắn kết giữa các khối kiến thức, đảm bảo tính chuyên sâu, đặc thù chuyên ngành của CTĐT, được định kỳ rà soát, cập nhật, có tham khảo ý kiến một số bên liên quan và tham khảo, đối sánh với CTĐT của một số cơ sở giáo dục có uy tín trong nước. Triết lý giáo dục được chuyển tải vào CTĐT, hệ thống các phương pháp giảng dạy và hoạt động học tập tương đối đa dạng, rèn luyện cho người học năng lực tự học suốt đời; hệ thống phương pháp dạy-học tương đối đa dạng theo hướng lấy người học làm trung tâm, người học hài lòng với hoạt động giảng dạy của giảng viên. Hệ thống quy định về thi, xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập được ban hành đầy đủ; phương pháp đánh giá được thiết kế phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT, bao gồm phương pháp, tiêu chí, trọng số đối với mỗi hoạt động kiểm tra đánh giá. Công tác quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên bước đầu được quan tâm. Đội ngũ nhân viên được quy hoạch, được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình chuyên môn đáp ứng yêu cầu của CTĐT; kết quả thực hiện công việc được giám sát, đánh giá, ghi nhận để tạo động lực. Chính sách tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học rõ ràng. Hoạt động hỗ trợ người học được chú trọng. Cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành được đầu tư đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu, đặc biệt là các đầu tư hạ tầng công nghệ, chuyển đổi số nâng cấp cơ sở hạ tầng mạng internet, wifi. Cảnh quan môi trường sạch, đẹp; điều kiện vệ sinh, an ninh, an toàn được cải tiến đáp ứng yêu cầu các bên liên quan. Hệ thống phản hồi lấy ý kiến của các bên liên quan được triển khai thực hiện có tính hệ thống, việc rà soát CTĐT, quá trình dạy - học và kiểm tra đánh giá được thực hiện theo quy định và theo kế hoạch, kết quả lấy ý kiến các bên liên quan được tiếp thu để cập nhật CTĐT. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát. Mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với CTĐT khá cao.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết

quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(1) Nghiên cứu bổ sung chuẩn đầu ra để đáp ứng đầy đủ mục tiêu của CTĐT; bổ sung các chuẩn đầu ra về kiến thức và kỹ năng đáp ứng yêu cầu của Bậc 7 trong Khung trình độ Quốc gia Việt Nam; xem xét kỹ từng chuẩn đầu ra của CTĐT để đưa ra những điều chỉnh phù hợp về mức độ cần đạt của từng chuẩn đầu ra theo thang đánh giá và biểu đạt lại một số chuẩn đầu ra của CTĐT để có thể định lượng/đo lường/đánh giá chính xác mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra; cần khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan với cỡ mẫu đủ lớn, đa dạng hóa các hình thức lấy ý kiến như hội thảo, khảo sát phiếu lấy ý kiến, trao đổi chuyên gia... để có thể thu được đủ thông tin tin cậy để làm căn cứ, cơ sở điều chỉnh chuẩn đầu ra tại các lần ban hành.

(2) Hoàn thiện quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành Bản mô tả CTĐT và Đề cương học phần, rà soát quy trình quản lý, quy trình kiểm tra đánh giá và phê duyệt, ban hành các Đề cương học phần của CTĐT, đảm bảo các thông tin, nội dung được chuẩn xác, nhất quán và cập nhật; đồng thời đa dạng hoá phương thức truyền thông phù hợp đến các bên liên quan, đặc biệt nhà tuyển dụng, về CTĐT để hiểu, sử dụng và nhận xét góp ý.

(3) Nghiên cứu điều chỉnh cách thức rà soát, cập nhật chương trình dạy học để đảm bảo việc thiết kế chương trình dạy học được bám sát các chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát chuẩn đầu ra của CTĐT và hệ thống đề cương học phần trên cơ sở đó xác định mức độ đóng góp phù hợp của học phần đối với chuẩn đầu ra của CTĐT, bao gồm hệ thống các phương pháp giảng dạy, hoạt động học tập và kiểm tra đánh giá; tổ chức đánh giá một cách khoa học, định lượng về nội dung và sự đóng góp chi tiết của từng học phần vào chuẩn đầu ra CTĐT của ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý; cần tham khảo đối sánh với các CTĐT của các cơ sở giáo dục có uy tín ngoài nước để có căn cứ chỉnh sửa chương trình dạy học; bổ sung các thông tin về điều kiện tiên quyết trong Đề cương học phần; sơ đồ hóa tiến trình thực hiện chương trình dạy học để thể hiện rõ tính logic của sự phát triển kiến thức của CTĐT.

(4) Cần hướng dẫn cụ thể, thường xuyên và xây dựng cơ chế giám sát cách thức truyền tải triết lý giáo dục vào trong CTĐT, đến từng học phần của CTĐT, đến các hoạt động dạy và học. Khi thiết kế phương pháp dạy và học, cần lưu ý đến đối tượng đào tạo, đặc thù học phần của ngành để đa dạng hóa các phương pháp cho phù hợp với các đối tượng người học khác nhau đồng thời hướng dẫn người học hiểu và chủ động lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Cần thực hiện lấy ý kiến các bên liên quan để đánh giá, hoàn thiện các phương pháp dạy và học cho phù hợp với từng học phần trong CTĐT.

(5) Ban hành hướng dẫn về việc thiết kế câu hỏi thi, xây dựng ngân hàng đề thi và công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp để đánh giá mức độ đạt được mỗi chuẩn đầu ra của CTĐT; cần thực hiện đánh giá, phân tích đề thi để đánh giá độ giá trị, độ tin cậy của đề thi, cần kiểm tra, rà soát các quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học để điều chỉnh sao cho phù hợp với tính chất môn học, thực sự hiệu quả của công tác kiểm tra đánh giá; nên cập nhật đầy đủ các quy định về việc phản hồi kết quả đánh giá của người học lên cổng thông tin điện tử của Nhà trường và của Khoa; cần có cơ chế giám sát và hậu kiểm để đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Trường về việc tổ chức thi, ra đề thi và chấm thi để tăng độ khách quan, công bằng, chính xác và giảm thiểu tối đa những sai sót, nhầm lẫn trong công tác đánh giá kết quả học tập của người học.

(6) Xây dựng kế hoạch nhân sự kế cận, Nhà trường cần tăng cường chính sách thu hút hấp dẫn ứng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư có đạo đức và năng lực chuyên môn cao và có kinh nghiệm, uy tín trong nghiên cứu khoa học để làm nòng cốt cho Khoa trong các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Đẩy nhanh tiến độ áp dụng phương thức đánh giá năng lực giảng viên theo tiếp cận năng lực KAS và xây dựng quy định cụ thể nhiệm vụ phục vụ cộng đồng của giảng viên theo hướng định lượng, thiết thực, hiệu quả, khả thi và cân nhắc giao cho một đơn vị đầu mối chủ trì quản lý; triển khai việc đào tạo, bồi dưỡng giảng viên theo tiếp cận năng lực, theo yêu cầu cụ thể hoá mức năng lực trên cơ sở khung năng lực chung; đánh giá nhu cầu đào tạo cho từng giảng viên so với mức yêu cầu; quan tâm bồi dưỡng kỹ năng phát triển CTĐT, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, quản lý cấp Khoa/Bộ môn; tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên trong Khoa; xây dựng định hướng nghiên cứu ứng dụng để có những công trình được thương mại hoá, phát triển định hướng liên ngành sự phạm kết hợp ngoài sự phạm và quản lý giáo dục... đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội, nâng cao vị thế của Trường.

(7) Bổ sung vào Kế hoạch chiến lược các định hướng chiến lược về quy hoạch và phát triển cụ thể cho đội ngũ nhân viên; cần có phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên, thu hút, tuyển dụng và chú trọng bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên; cần cụ thể hoá các tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên dựa trên các căn cứ, yêu cầu đáp ứng công việc hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của CTĐT thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý. Khoa cần định kỳ tiến hành khảo sát mức độ hài lòng của học viên về năng lực và thái độ hỗ trợ, phục vụ của đội ngũ nhân viên.

(8) Có kế hoạch định kỳ tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chính sách tuyển sinh; phân tích, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực cần cung cấp cho thị trường lao động phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của ngành và vùng; cần xây dựng và ban hành quy trình xây dựng tiêu chí và phương pháp tuyển chọn học viên vào học CTĐT trên cơ sở góp ý của các bên liên quan và khả năng đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; định kỳ tổ chức lấy ý kiến phản hồi của học viên, cựu học viên đánh giá mức độ hài lòng về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm, cũng như về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan.

(9) Thường xuyên đánh giá hiệu quả đầu tư, hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho phòng làm việc, phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành để kịp thời đầu tư, nâng cấp, sửa chữa đáp ứng yêu cầu dạy và học, đổi mới phương pháp giảng dạy; tăng cường công tác số hóa nguồn học liệu nội sinh; đẩy mạnh công tác viết giáo trình, bài giảng, đặc biệt là bài giảng điện tử E-Learning đối với các CTĐT sau đại học; tăng cường kết nối với các cơ sở giáo dục để khai thác, chia sẻ nguồn tài nguyên số, mua bản quyền truy cập của các Nhà xuất bản, tạp chí chuyên ngành trong nước và nước ngoài; đánh giá đầy đủ mức độ đáp ứng của hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin trong toàn trường, trong từng khoa, bao gồm cả thư viện để đầu tư một cách đồng bộ, có trọng điểm hệ thống các trang thiết bị, đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin; xây dựng phần mềm quản lý đào tạo sau đại học tích hợp, liên thông với phần mềm quản lý đào tạo đại học IU hiện đang sử dụng; khai thác hiệu quả phần mềm LMS/LCMS trong tổ chức dạy và học các CTĐT sau đại học.

(10) Rà soát, bổ sung các quy định và triển khai khảo sát, đánh giá một số lĩnh vực hoạt động khác như hoạt động phục vụ cộng đồng, nghiên cứu khoa học; có quy định, hướng dẫn

riêng về việc đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên cho các CTĐT sau đại học; xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin đảm bảo chất lượng bên trong tích hợp để có thể trích xuất thuận tiện, dễ dàng tùy biến theo yêu cầu người dùng; có giải pháp sử dụng hiệu quả các thông tin phản hồi trong phát triển chương trình dạy học, cải tiến phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng tương thích với chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát, đánh giá cải tiến cơ chế phản hồi của các bên liên quan một cách bài bản, khoa học: điều chỉnh các phiếu hỏi có thang đo chưa hợp lý, nội dung cụ thể, phù hợp với đặc thù của bậc học sau đại học, từ đó tăng độ tin cậy và tính hữu ích của thông tin thu được; kết quả khảo sát cần được phân tích theo từng CTĐT, từng khoa, được phân tích sâu, đối sánh để đánh giá mức độ cải tiến chất lượng và xu thế phát triển.

(11) Ban hành quy định về công tác giám sát, thống kê, phân tích đối sánh tỉ lệ học viên thôi học, tốt nghiệp đúng hạn và tính thời gian tốt nghiệp trung bình của học viên các khoá đào tạo; cần có hướng dẫn cụ thể về công tác khảo sát việc làm của học viên sau tốt nghiệp và về hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên cao học; cần nâng cao hơn chất lượng nghiên cứu khoa học của học viên. Hoàn thiện quy định về công tác khảo sát ý kiến các bên liên quan đối với bậc đào tạo sau đại học.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

-----